TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 31– 5 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Du**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2023/TLST–DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Đ**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1.Ông Bạch Văn H, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

2. Bà **Tạ Thị E,** sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2023, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Đ trình bày:*

Ngày 20/10/2019 chị Đ có cho vợ chồng ông H và bà E vay số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), khi vay có làm biên nhận nợ, không có thỏa thuận lãi suất, hai bên có thỏa thuận ông H và bà E mỗi tháng vào ngày 20 al sẽ trả cho chị Đ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), ông H và bà E có trả được cho chị Đ 04 lần tổng cộng số tiền là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn

đồng), còn nợ lại 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), thì ngưng không tiếp tục trả nữa. Chị Đ đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà E phải trả lại cho chị số tiền còn nợ nhưng đến nay vẫn không trả. Tại phiên tòa chị Đ thừa nhận trong tháng 05/2024, bà E có trả cho chị số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), hiện tại bà E và ông H chỉ còn nợ chị Đ số tiền 65.500.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), nay chị Đ yêu cầu ông H và bà E phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền còn nợ là 65.500.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

***** Bị đơn ông Bach Văn H1 và bà Tạ Thị E đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 và bà E không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Phan Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp vay tài sản giữa chị Đ và bị đơn ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà E.

[3] Chị Đ yêu cầu ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E trả cho chị số tiền còn nợ là 65.500.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E đã được Tòa án đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông H và bà E không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu của chị Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ có cung cấp cho Tòa án một biên nhận nợ viết tay ngày 20/10/2019 và có chữ ký tên ghi rõ họ tên "Tạ Thị E". Chị Đ trình bày chữ ký và viết tên trong biên nhận này là của chị Tạ Thị E ký tên, trong biên nhận thể hiện là nợ tiền hụi chết, nhưng thực tế là chị Đ hốt hụi được số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) cho bà E và ông H vay.

- Đối với ông H và bà E đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý

vụ án, các lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông H và bà E có ký nhận văn bản do Tòa án tống đạt và biết rõ việc chị Đ khởi kiện yêu cầu mình trả số tiền còn nợ nhưng ông bà không có văn bản thể hiện ý kiến về việc mình không có nợ chị Đ theo như yêu cầu khởi kiện của chị Đ hay không nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[4] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để buộc ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E phải có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Đ số tiền còn nợ là 65.500.000đ (Sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E phải nộp 65.500.000đ x 5% = 3.275.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1, Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Đ.

Buộc ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E phải có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Đ số tiền còn nợ là 65.500.000đ (Sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Buộc ông Bạch Văn H và bà Tạ Thị E phải nộp số tiền 3.275.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Phan Thị Đ số tiền 1.688.000đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008349 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui